

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thề;
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Lê Phú Quý là thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2023, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn* : Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số A, khóm B, thị trấn V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung NG, sinh năm 1996; HKTT: Số C, ấp D, xã E, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Khóm B, thị trấn V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 30/01/2023 và tại biên bản hòa giải ngày 09/5/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Chị N và anh NG tự nguyện cưới nhau và sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, không đăng ký kết hôn, hôn nhân sống hạnh phúc đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh NG không lo làm ăn, hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh NG hay hăm dọa giết Chị N làm cho Chị N luôn sống trong tình trạng hoảng loạn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và thật sự xa nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Quá trình sống chung không tài sản chung, không nợ chung. Có 01 con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017 hiện đang sống với Chị N. Nay Chị N yêu cầu được ly hôn với

anh Nguyễn Trung NG, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về con chung Chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017, Chị N không yêu cầu anh NG cấp dưỡng.

- Tại phiên hòa giải ngày 09/5/2023 cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Trung NG trình bày: Anh NG và Chị N tự nguyện sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, không đăng ký kết hôn, hôn nhân sống hạnh phúc đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Chị N hay qua lại với bạn bè khác giới làm cho anh NG ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng thật sự xa nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Quá trình sống chung anh NG và Chị N không tài sản chung và không nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017 hiện đang sống với Chị N.

Nay anh NG còn thương Chị N, nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị N. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị N thì về tài sản chung, nợ chung anh NG không yêu cầu giải quyết, về con chung anh NG yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017, anh NG không yêu cầu Chị N cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Việc chị Nguyễn Thị Kim N xin ly hôn với anh Nguyễn Trung NG là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Chị N và anh NG thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh NG có địa chỉ cư trú tại ấp D, xã E, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Xét hôn nhân giữa Chị N và anh NG là do anh, chị tự nguyện sống với nhau như vợ chồng, anh chị đã đủ các điều kiện kết hôn theo luật định nhưng anh chị không tiến hành đăng ký và thực hiện theo nghi thức kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, cho nên Chị N và anh NG chung sống với nhau như vợ chồng không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Nay Chị N yêu cầu được ly hôn với anh NG, anh NG không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị N.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1.Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”

Từ điều luật dẫn giải trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị N là không phù hợp với Điều 14 của luật hôn nhân và gia đình.

Do đó Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Kim N với anh Nguyễn Trung NG là quan hệ vợ chồng mới phù hợp khoản 1 Điều 14 của luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa Chị N và anh NG xác định, Chị N và anh NG có 01 con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017 hiện đang sống với Chị N. Chị N và anh NG đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Xét thấy khi Chị N và anh NG xa nhau từ tháng 9/2022 đến nay, thì Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung chu đáo, cháu Thảo Ngọc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, đã thắt chặt tình cảm mẹ con, đồng thời Chị N có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện nuôi con, nên việc yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017 và không yêu cầu anh NG cấp dưỡng nuôi con của Chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định giao con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với anh NG cũng có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng yêu cầu của anh NG không phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên không được chấp nhận.

Do Chị N không yêu cầu anh NG cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Trung NG không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Trung NG không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/A6/UBTVQH14 ngày 30/12/A6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Kim N với anh Nguyễn Trung NG là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Trung NG cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Trung NG trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Trung NG không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Trung NG không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Kim N nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị N đã nộp ngày 7/3/2023 theo biên lai số 0016477 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Án xử sơ thẩm dân sự có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- THA huyện Lấp Vò;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- TAND tỉnh;
- UBND xã E;
- UBND thị trấn V;
- Lưu VP.

Đã ký

Lê Quan Nam